

Số: 42/2022/QĐST – DSST

*Đơn Dương, ngày 16 tháng 5 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 357, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân Sự 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 71/2023/TLST - DS ngày 21/4/2023.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1989; Địa chỉ: thôn KC, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Trịnh Xuân H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: thôn B, xã X, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Vợ chồng chị Dương Thị Trúc Ng, sinh năm: 1986 và anh Trương L, sinh năm: 1981; Địa chỉ: thôn KTM, xã X, huyện Đ tỉnh Lâm Đồng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Vợ chồng chị Dương Thị Trúc Ng và anh Trương L có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Th và ông Trịnh Xuân H số tiền 448.524.000đ (bốn trăm bốn mươi tám triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Theo phần bà Lê Thị Th số tiền 224.262.000đ, ông Trịnh Xuân H số tiền 224.262.000đ.

- Về án phí: Vợ chồng chị Dương Thị Trúc Ng và anh Trương L thỏa thuận nhận chịu hết tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.213.000đ. Bà Lê Thị Th và ông Trịnh Xuân H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị

Th và ông Trịnh Xuân H số tiền 11.213.000đ (do bà Lê Thị Th nộp tạm ứng) theo biên lai thu tiền số 0009315 ngày 21/4/2023 của Chi cục thi hành án huyện Đơn Dương.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Kim Ngân**